

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DIÊM THỐNG NHẤT
NĂM 2018.

I/. THÔNG TIN KHÁI QUÁT:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100100544**
- Vốn điều lệ: **22.000.000.000, đồng**
- Địa chỉ: 670 – Ngô Gia Tự - Đức Giang – Long Biên – Hà Nội.
- Số điện thoại: **024.62610026** fax: **04.38271551**
- Website: *diemthongnhat.com.vn*
- Mã cổ phiếu : **DTN**
- **Logo**



Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Diêm Thống nhất được thành lập năm 1956 là Nhà máy đầu tiên được xây dựng tại Miền Bắc XHCN. Năm 1993 Nhà máy chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp với tên gọi Công ty Diêm Thống Nhất. Từ tháng 01/2002 chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 1130/QĐ-TTg ngày 27/8/2001 của Thủ Tướng Chính phủ với tên gọi Công ty cổ phần Diêm Thống nhất.

Năm 2011: Công ty tăng vốn điều lệ từ 15.719.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng

Năm 2014: Tăng vốn điều lệ lên 22.000.000.000, đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty được cấp lần đầu ngày 02/1/2002 và thay đổi lần thứ 7 ngày 14/3/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Sản phẩm, dịch vụ chính của công ty được phát triển dựa trên các lĩnh vực cơ bản sau:

- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sản xuất kinh doanh diêm và giấy;
- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ bật lửa.
- Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in.
- Kinh doanh bất động sản.

* **Địa bàn kinh doanh chính:** Các tỉnh thành phố trên cả nước.

* **Các sản phẩm chính:** Diêm An toàn Thống Nhất



Bật lửa châm nền cốc



Bật lửa An toàn Thống Nhất



Sản phẩm quảng cáo



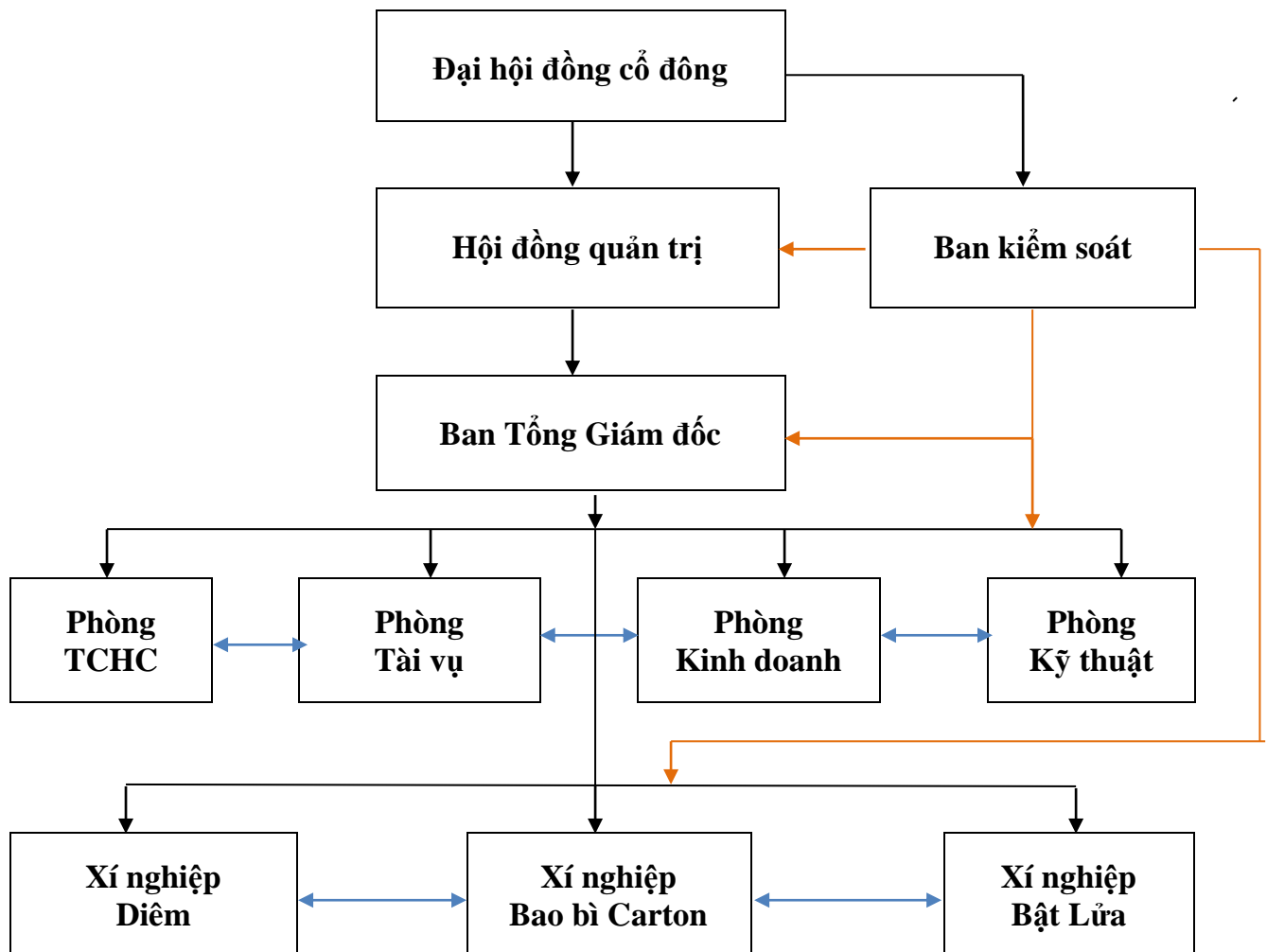
Sản phẩm Bao bì



3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (có hiệu lực từ 01/07/2015) của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý.



- > Quan hệ chỉ đạo
- > Quan hệ kiểm soát
- > Quan hệ tương tác

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ

Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác; Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định; HĐQT Công ty có 5 thành viên và nhiệm kỳ là 5 năm.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên và nhiệm kỳ là 5 năm.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Tổng Giám đốc: Điều hành chung, điều hành trực tiếp phòng kế toán, tổ chức hành chính.

Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng Giám đốc, điều hành trực tiếp kinh doanh và kế hoạch sản xuất. Nghiên cứu thị trường, đầu tư và phát triển thị trường, chủ động đề xuất quá trình hoạt động SXKD, đề xuất ý kiến với Tổng Giám đốc để trình HĐQT duyệt thông qua. Được giải quyết công việc khi Tổng Giám đốc đi vắng ủy quyền lại. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần.

*** Các phòng ban nghiệp vụ:**

+ Các phòng ban hệ thống quản lý: Gồm 4 phòng ban TCHC, Tài vụ, Kinh doanh và Kỹ thuật.

+ các Xí nghiệp thành viên gồm: Xí nghiệp Diêm, XN Bao bì và XN Bật lửa.

Với mô hình tổ chức như trên, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên

hoàn, thống nhất, hiệu quả. Các kế hoạch và công tác triển khai kế hoạch được đưa xuống các bộ phận một cách kịp thời, chính xác nhờ bộ máy tổ chức đơn giản, gọn nhẹ.

* Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất: *Không có.*

* **Cơ cấu sở hữu như sau:**

TT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông nhà nước	0	0	
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	
3	Cổ đông trong nước	22.000.000	22.000.000.000,	100%
	- Tổ chức	100.000	1.000.000.000,	0,45
	- Cá nhân	21 900.000	219.000.000.000,	99,55
	Tổng	2.200.000	22.000.000.000	100%

4. Định hướng phát triển

* Các mục tiêu chủ yếu:

- Giữ vững thị trường Diêm nội địa, tiếp tục phát triển thị trường bao bì bằng cách tăng thêm chủng loại mặt hàng mới bổ xung máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Khai thác tối đa sản phẩm diêm quảng cáo và dịch vụ quảng cáo để gia tăng giá trị cho sản phẩm diêm.

- Nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, mặt khác mở rộng phát triển thêm loại Diêm dành cho quảng cáo.

- Đầu tư các nguồn lực cả về kinh phí và con người cho công tác quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm Bột lửa Thống Nhất. Tạo các kênh phân phối ở các tỉnh thành trong cả nước và dựa vào hệ thống các nhà phân phối sản phẩm diêm sẵn có, mở thêm các điểm bán hàng mới phù hợp với sản phẩm. Hoàn thiện chính sách bán hàng đối với các sản phẩm sinh lửa. Luôn nghiên cứu, cải tiến kiểu dáng, mẫu mã mới tạo sự khác biệt cho nhãn hàng bột lửa Thống Nhất bên cạnh sự nổi trội là tính an toàn tuyệt đối và hiệu quả của sản phẩm.

- Duy trì song song việc kinh doanh hai dòng sản phẩm bột lửa Thống Nhất – Cricket nhập khẩu và bột lửa An toàn - Thống Nhất sản xuất tại Công ty.

- Duy trì và tìm kiếm thêm các khách hàng sử dụng bao bì để ổn định lượng khách hàng sử dụng tạo cơ sở cho việc tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế nhằm giảm thiểu chí phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động.

- Năm 2018, HĐQT công ty thống nhất xác định sẽ tập trung sản xuất kinh doanh theo ba nhóm ngành dựa trên năng lực, thế mạnh của công ty bao gồm:

+ Nhóm các sản phẩm sản xuất gồm: Diêm, Bao bì, Bột lửa, in ấn.

+ Nhóm các sản phẩm dịch vụ gồm: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng và Dịch vụ quảng cáo trên các sản phẩm diêm, bột lửa.

+ Nhóm các sản phẩm kinh doanh thương mại: Vật tư, nguyên liệu và Bột lửa Thống Nhất – Cricket nhập khẩu trực tiếp từ Malaysia.

5. Các rủi ro:

Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất đã là công ty đại chúng nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đại chúng.

** Rủi ro đặc thù ngành*

Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất là Công ty chuyên về hoạt động sản xuất kinh doanh thuần túy, do vậy chịu ảnh hưởng của một số rủi ro mang tính đặc thù sau:

** Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào:*

Nguyên vật liệu đầu vào sử dụng trong sản xuất sản phẩm Diêm của Công ty chủ yếu là gỗ (chiếm tới gần 50% đối với diêm); giấy (khoảng 70% đối với bao bì) và các hóa chất, phụ liệu khác như mực in; dung môi, photpho, tinh bột biến tính; Kaliclorat (lượng này chiếm 50% thuốc trên đầu que diêm;...). Trong đó, các hóa chất, phụ liệu khác chủ yếu Công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài, nên chịu ảnh hưởng rất lớn của giá cả nguyên vật liệu trên thế giới. Do vậy những biến động về giá cả ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

** Rủi ro thị trường tiêu thụ*

Mặt hàng chính của công ty là Diêm hộp các loại, Bột lửa an toàn Thống Nhất, Bao bì carton. Các mặt hàng này chịu ảnh hưởng nhiều từ sức mua của người tiêu dùng và sự thay thế của các loại sản phẩm khác. Diêm là sản phẩm tiêu dùng thông thường, tính thương mại kém, giá trị thấp, không tiện lợi như các sản phẩm sinh lửa khác, sản

phẩm bao bì carton mức độ cạnh tranh cao. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên phải thay đổi mẫu mã, chủng loại sản phẩm và tăng cường công tác quảng cáo, xây dựng thị trường tiêu thụ.

**Rủi ro tỷ giá:*

Nguyên liệu nhập khẩu và hàng hóa xuất khẩu của Công ty được thanh toán chủ yếu bằng đồng Đô la (USD), do đó Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các biến động về tỷ giá, vì vậy phải có sự linh hoạt trong lựa chọn thời điểm nhập và tồn trữ hàng hóa hợp lý giảm thiểu ảnh hưởng của biến động tỷ giá, thường xuyên theo dõi diễn biến của tỷ giá hối đoái, phân tích, đánh giá, dự đoán xu hướng biến đổi của tỷ giá để có các biện pháp, định hướng kinh doanh phù hợp.

II./ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình SXKD nhìn chung có thuận lợi nhất định, song cũng là một năm khó khăn của các dòng sản phẩm mà công ty đang kinh doanh.

- Các chủ trương của HĐQT về công tác đầu tư, tổ chức sắp xếp lại sản xuất ở một số đơn vị, chính sách tiền lương... đều nhanh nhạy, kịp thời. Các chỉ tiêu về doanh thu sản phẩm chính, thu nhập của người lao động đều đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

** Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2018:*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	22.000	22.000	22.000	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	116.391	118.000	118.085	100,07
3	Tổng nộp NSNN	Tr.đ	8.404	8.816	8.846	100,3
4	Vốn Đầu tư XDCB	Tr.đ	4.980	1.100	2.413	219,4
5	Tổng chi phí	Tr.đ	112.370	115.000	115.585	100,5
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.894	2.500	2.748	108
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.279	2.000	2.268	110
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	% năm	10,3	9,1	10	109
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đ/cp	948	928	928	100
10	Cổ tức	% năm	10	8	8	100

Xác định trước diễn biến của thị trường diêm, Công ty đã tập trung đầu tư cho việc mở thị trường tiêu thụ bột lửa, khai thác thêm các khách hàng bao bì cùng với các biện pháp

khuyến khích tăng năng xuất lao động để tăng tiền lương, kiểm soát chi phí với mức tiết kiệm nhất.

2. Tổ chức và nhân sự

*** Danh sách Hội đồng Quản trị:**

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hưng	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
2	Bà Ngô Thị Hằng	TV HĐQT - Kế toán trưởng
3	Ông Hoàng Tùng	TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Kiêm	TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên Hội đồng quản trị

***Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Tổng Giám đốc:**

STT	Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ	Thời gian điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	1963	- Kỹ sư thông tin - Cử nhân kinh tế - Cao cấp lý luận	Từ 1/2002 đến nay
2	Ông Hoàng Tùng	1958	- Kỹ sư cơ khí - Cử nhân kinh tế - Cao cấp lý luận	Từ 1/2002 đến nay
3	Ông Nguyễn Văn Kiêm	1963	Cử nhân kinh tế	Từ 1/2009 đến nay
4	Bà Ngô Thị Hằng	1966	Cử nhân kinh tế	Từ 1/2002 đến nay

Công tác quản trị:

- Thực hiện Điều lệ công ty, ngoài việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT còn tiến hành các phiên họp thường kỳ để trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ đã đề ra, đồng thời phân tích, chỉ đạo và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thực hiện việc triển khai chốt danh sách cổ đông và trả cổ tức đúng thời hạn.
- Việc công bố thông tin và báo cáo định kỳ được thực hiện kịp thời, đầy đủ đúng thời gian quy định.
- Năm 2018 không có Đại hội cổ đông bất thường.

- Trong năm không có giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hay người có liên quan.

* Tổng số lao động tính đến thời điểm 31/12/2018 là 216 người

Cơ cấu lao động như sau:

- Thời điểm 31/12/2018 toàn Công ty có 216 Lao động trong đó lao động nữ chiếm 55%. Lao động có trình độ Đại học chiếm 18,9%, trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm 29,2%, lao động phổ thông chiếm 51,9%.

Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động:

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động. Công tác tiền lương, BHXH được triển khai đúng theo chế độ quy định của nhà nước. Năm 2018 thu nhập bình quân đạt 9.000.000, đ/ng/tháng tăng 4,65% so với năm 2017.

+ Chế độ làm việc:

- Đối với lao động gián tiếp: thời gian làm việc, nghỉ ngơi đúng giờ theo quy định của Nhà nước, trong giờ làm việc nghiêm túc về thời gian và ý thức trong công việc .

- Đối với lao động trực tiếp: không khống chế thời gian làm việc mà phụ thuộc vào khách hàng và tính chất công việc. Lao động gián tiếp và trực tiếp, Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền, theo yêu cầu nhiệm vụ có thể được huy động ngoài giờ làm việc theo quy định trên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018 Công ty đã đầu tư các hạng mục công trình XD CB bao gồm:

- Các thiết bị phục vụ SX bột lửa: 693 triệu đồng
- Thiết bị phục vụ SX Bao bì: 1,72 tỷ đồng

Tổng mức đầu tư: 2,413 tỷ đồng/1,1 tỷ đồng KH = 220% KH năm

Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn chủ sở hữu .

Các hạng mục đầu tư cơ bản hoàn thành trong năm theo kế hoạch đã định.

*** Về định hướng đầu tư:**

Từ định hướng và mục tiêu phát triển của công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo. Để có cơ sở giữ vững và phát triển các sản phẩm hiện có công ty xác định tập trung đầu tư vào các hạng mục sau:

* Kế hoạch đầu tư XD CB trong năm 2019:

Việc đầu tư chủ yếu bổ xung thêm thiết bị nhằm tăng năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng đối với sản phẩm Bao bì.

Dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2019:

- Máy ghim bao bì 500 triệu đồng
 - Dự phòng 500 triệu đồng.
- Tổng mức đầu tư khoảng 1 tỷ đồng.
 Nguồn vốn thực hiện: Cân đối từ nguồn khấu hao cơ bản và vay ngân hàng.

b). Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	68.230.936.425	66.773.537.836	97,86
Doanh thu thuần	115.859.449.461	118.157.251.531	102
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.831.563.983	2.748.592.332	97
Lợi nhuận khác	63.138.238	-51.300	0,08
Lợi nhuận trước thuế	2.894.702.221	2.748.541.032	95
Lợi nhuận sau thuế	2.333.366.398	2.268.916.906	98
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	948	928	98

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,55	1,3	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,2	0,79	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,55	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,0	1,25	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	6,9	5,23	
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bq	1,94	1,77	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,016	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,077	0,076	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,039	0,033	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	0,024	0,023	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) **Cổ phần:** - Tổng số cổ phần : 2.200.000 cổ phần.

- Loại cổ phần : *Cổ phần phổ thông* (chuyển nhượng tự do).

- Vốn điều lệ đến 31/12/2018 : 22.000.000.000 đồng.

b) **Cơ cấu cổ đông:**

- 268 Cổ đông là cá nhân nắm giữ: 2.100.000 cổ phần, tương ứng 99,55% vốn điều lệ.

(Trong đó: có 3 cổ đông lớn nắm giữ 593.073 cổ phiếu, chiếm 26,95%)

- Cổ đông là tổ chức nắm giữ 100.000 cổ phần chiếm 0,45% vốn điều lệ.

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm không thay đổi.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:** Công ty không có các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm:

Nguyên vật liệu để sản xuất chủ yếu làm từ gỗ bò đê, giấy và các loại hóa chất, phụ liệu như: Kaliclorat, hạt nhựa, ga hóa lỏng ...

Để sản xuất 100 triệu bao diêm và 15 triệu chiếc bật lửa, 4 triệu m² bao bì carton sóng/ một năm sử dụng khoảng:

- Gỗ Bò đê: ~ 3000 m³

- Giấy các loại: ~ 3.500 tấn
- Hạt nhựa: ~ 180 tấn

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sử dụng trong sản xuất sản phẩm: Công ty không tái chế nguyên vật liệu.

Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Khoảng 3.600.000, kw / năm
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

6.3. Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Để dùng cho sản xuất công ty hiện đang dùng 2 nguồn nước là Nguồn nước ngầm bơm từ giếng khoan và nguồn nước sạch được cung cấp bởi công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Có tái sử dụng nhưng chưa có số liệu thống kê.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ theo pháp luật bảo vệ môi trường.

- Công ty đã lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Cam kết bảo vệ môi trường; Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt bởi các Quyết định số 342/QĐ-SKHCN&MT ngày 3/2/1999 của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Hà Nội.

- Thực hiện giám sát môi trường tại Công ty với tần suất 4 lần/năm. Thông số giám sát bao gồm các thông số theo quy chuẩn Quốc gia về khí thải, nước thải, nước giếng khoan, tiếng ồn.

- Công ty đã có giấy phép khai thác nước ngầm số 160/GP-STNMT do Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội cấp.

- Công ty đã xây dựng trạm xử lý nước thải công nghiệp từ năm 2013 và đã có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 224/GP-STNMT do Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội cấp ngày 20/11/2014. Nguồn tiếp nhận nước thải của Công ty là hệ thống mương tiêu của Phường Đức Giang – Quận Long Biên.

- Về khí thải: Lượng khí thải phát sinh trong hoạt động sản xuất là không đáng kể. Hiện nay công ty mua hơi của Công ty TISSUE Sông Đuống.

- Về quản lý chất thải rắn: Công ty đã đăng ký chủ nguồn thải và đã được cấp sổ đăng ký Chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Mã số QLCTNH 1.000146 ngày

17/11/2008. Công ty đã bố trí nhà chứa chất thải nguy hại và tổ chức thu gom thường xuyên. Có hợp đồng thuê vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty CP Dịch vụ môi trường và công nghiệp 11 (URENCO – 11).

- Đối với chất thải thông thường: có 3 loại chính là gỗ phế liệu, giấy phế liệu và chất thải sinh hoạt. Phế liệu từ gỗ bở đề Công ty cho hoặc bán cho các cơ sở sản xuất sử dụng mùn cưa, lõi gỗ; Giấy phế liệu được bán lại cho cơ sở sản xuất giấy tái sinh; Rác thải sinh hoạt được hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Long Biên vận chuyển và xử lý.

- Tiếng ồn: Hệ thống máy móc của Công ty phát sinh tiếng ồn nhỏ và có tính chất cục bộ, vị trí đặt máy cách xa khu dân cư xung quanh nên không gây ảnh hưởng đến môi trường dân cư.

- Công tác báo cáo quản lý môi trường định kỳ: Tổ chức mỗi năm 4 đợt quan trắc môi trường; 6 tháng gửi báo cáo quản lý môi trường đến các cơ quan quản lý môi trường Nhà nước; Hàng quý đều gửi bản kê khai nộp phí nước thải và đã nộp hết năm 2018.

Qua các lần kiểm tra công ty đều tuân thủ các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Năm 2018 Lao động bình quân của Công ty là: 216 người

- Mức lương bình quân là: 9.000.000, đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ *Chính sách lương, thưởng và bảo hiểm cho người lao động:*

- Thu nhập, tiền lương hàng tháng được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận trong hợp đồng lao động, đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành.

- Chế độ khen thưởng gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh.

- Tất cả CBCNV chính thức của Công ty được đóng bảo hiểm và được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động; được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

- Các CBCNV làm việc tại những nơi nặng nhọc độc hại được hưởng chế độ theo quy định của nhà nước ban hành.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo lại nghề trung bình năm 2018 là: 3.200 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về mọi mặt đối với cộng đồng địa phương. Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua, phong trào thể dục thể thao, tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện của Quận và địa phương tổ chức. Đảm bảo an toàn an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác dân quân tự vệ và quân sự địa phương.

III./ B o c o vụ ® nh gi cĩa Ban Gi m ®èc. (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2018, kinh tế trong nước và thế giới tương đối ổn định, môi trường kinh doanh được cải thiện, các doanh nghiệp được tiếp cận nhiều nguồn hỗ trợ thúc đẩy sản xuất phát triển như: Sự hỗ trợ về lãi suất trong vay vốn ngân hàng, động thái cải cách thủ tục hành chính về thuế, hải quan...

- Đối với Công ty cũng có một số khó khăn nhất định: Sản phẩm Diêm nội địa vào chu kỳ suy thoái nhanh do nhu cầu tiêu dùng hạn chế chuyển sang dùng sản phẩm bật lửa nhiều hơn cùng với đó là sự giảm dần của sản phẩm que diêm xuất khẩu.

- Sản phẩm bao bì chịu sự cạnh tranh rất mạnh về chất lượng và giá cả giữa các nhà cung cấp. Bên cạnh đó phải tập trung mọi nguồn lực để duy trì sản xuất do thiếu nguyên liệu giấy, việc tăng giá đầu vào không phải khách hàng nào cũng chấp nhận ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các đơn hàng.

- Sản phẩm Bật lửa là một năm kinh doanh thuận lợi được khách hàng ưa chuộng đã dần mở thêm được nhiều thị trường mới. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác tương đối ổn định.

- Máy móc thiết bị tương đối ổn định, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về chất lượng và tiến độ giao hàng. Bên cạnh việc sắp xếp lao động hợp lý nên việc bố trí sản xuất các sản phẩm theo mùa vụ cũng thuận lợi hơn và có điều kiện bổ xung lao động lẫn nhau giữa các bộ phận khi cần tăng sản lượng theo nhu cầu đơn hàng.

- Trong khâu đầu vào Nguyên liệu gỗ vẫn rất khó khăn, nguyên liệu giấy giá cả tăng cao do bị ảnh hưởng sự thu mua giấy từ Trung Quốc, các nguyên liệu khác vẫn ổn định về giá cả và nguồn cung.

Với sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBNCNV Công ty, tình hình SXKD trong năm 2018 là tương đối ổn định.

a. *Cơ cấu doanh thu của các mảng hoạt động qua các năm*

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Doanh thu (đồng)	Tỷ lệ/ TDT (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ lệ/ TDT (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.859.449.461	99,82	118.157.251.531	96,34
Doanh thu hoạt động tài chính	9.952.432	0,0082	88.713.783	0,072
Thu nhập khác	198.721.304	0,17	-	-
Tổng cộng	116.061.123.197	100	118.245.965.314	96,412

b. *Cơ cấu lợi nhuận của Công ty qua các năm*

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Lợi nhuận (đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Lợi nhuận (đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.159.338.790	17,4	19.625.201.523	16,6
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.831.563.983	2,44	2.748.592.332	2,33
Lợi nhuận khác	116.996.311	0,1	-51.300	-
Lợi nhuận trước thuế	2.948.560.294	2,54	2.748.541.032	2,33
Lợi nhuận sau thuế	2.333.366.398	2,01	2.268.916.906	1,92

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty là 66,773 tỷ đồng, giảm 1,45 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 48 tỷ đồng, giảm 1 tỷ đồng so cùng kỳ.
- Tài sản dài hạn là 18,7 tỷ đồng, giảm 454.826 triệu đồng so với cùng kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại là: 37 tỷ đồng, giảm 1,3 tỷ so với cùng kỳ nhưng không có nợ dài hạn. Được đánh giá là Công ty đã thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn và các khoản phải trả cho người bán, tạo sự tín nhiệm trong giao dịch, cung ứng kịp thời vốn và nguyên phụ liệu cho sản xuất.

- Không phát sinh các khoản nợ xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái phát sinh không đáng kể do vậy không đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm HĐQT thường xuyên kiểm tra toàn bộ máy tổ chức của công ty theo hướng tinh giản, phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển nhằm giúp công ty có thể phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

- HĐQT luôn theo dõi sát sao, định hướng và kịp thời chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả.

- Bộ máy quản lý công ty được lựa chọn và giao nhiệm vụ đúng năng lực, khai thác được tối đa sở trường của từng cá nhân, tạo sức mạnh tổng hợp giúp công ty đạt được kế hoạch mà Đại hội cổ đông giao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở vận dụng các lợi thế về năng lực sản xuất hiện có, từ các thuận lợi và khó khăn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được xác định theo các chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Vốn điều lệ	1000 Đồng	22.000.000	22.000.000	100
2	Tổng doanh thu	1000đồng	118.333.000	113.000.000	96
3	Tổng nộp NSNN	1000.đồng	8.846.694	8.496.694	96
4	Vốn đầu tư XDCB	1000đồng	2.413.270	1.000.000	41
5	Tổng chi phí	1000đồng	115.585.000	111.000.000	96
6	Lợi nhuận trước thuế	1000đồng	2.500.000	2.000.000	85
7	Lợi nhuận sau thuế	1000đồng	2.000.000	1.600.000	86
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	% năm	9.0	7.0	78
9	Cổ tức	% năm	8	6	75

*** Các giải pháp thực hiện:**

1. Các Giải pháp trong kinh doanh – Thị trường:

- Xây dựng phương án tiêu thụ song song 2 loại bột lửa Thống nhất nhằm tăng sản lượng tiêu thụ bột lửa ở các thị trường đã có với mục tiêu đạt 1,3 triệu chiếc/tháng.

- Tăng cường công tác quảng cáo, giới thiệu, hoàn thiện chính sách bán hàng đối với sản phẩm Bột lửa Thống Nhất, xây dựng phương án tiêu thụ, hoàn thiện chính sách bán hàng đối với sản phẩm Diêm và Bột lửa, tăng sản lượng tiêu thụ ở các thị trường .

- Luôn nghiên cứu, cải tiến kiểu dáng, mẫu mã mới tạo sự khác biệt cho nhãn hàng bột lửa Thống Nhất so với các loại đã có trên thị trường, bên cạnh sự nổi trội là tính an toàn tuyệt đối của sản phẩm. Có chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt tạo lợi nhuận hấp dẫn cho các nhà phân phối, Thường xuyên làm công tác quảng bá giới thiệu sản phẩm trực tiếp từ đội ngũ bán hàng của Công ty, đưa sản phẩm bột lửa Lucky vào sản xuất để tạo sự phong phú của sản phẩm và phù hợp với nhu cầu của nhiều đối tượng, mục đích sử dụng khác nhau..

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thị trường trong các thời điểm tiêu thụ khó khăn để tìm các biện pháp hỗ trợ kịp thời nhằm thúc đẩy việc bán sản phẩm ở các cấp. Đầu tư cho công tác bán hàng, xây dựng các chương trình khuyến mại, tạo lợi nhuận hấp dẫn đối với các đại lý và người tiêu dùng.

- Đối với sản phẩm bao bì tiếp tục nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm, bố trí sản xuất hợp lý, đảm bảo tiến độ yêu cầu của khách hàng, điều chỉnh giá linh hoạt theo diễn biến giá cả nguyên liệu với tiêu chí đảm bảo hài hòa các lợi ích của nhà sản xuất và khách hàng.

- Khai thác tối đa các diện tích nhà xưởng cho thuê.

- Nhập khẩu trực tiếp linh, phụ kiện, hóa chất, nguyên liệu và phụ tùng thay thế để chủ động sản xuất và giảm tối đa chi phí.

- Tập trung vốn thu mua gỗ vào thời điểm thuận lợi trong mùa khai thác.

- Tận dụng các lợi thế về vốn, về kinh nghiệm để tranh thủ làm dịch vụ thương mại nếu phù hợp.

2. Các giải pháp trong sản xuất và công nghệ:

- Ổn định chất lượng các loại sản phẩm. Đảm bảo an toàn tuyệt đối và tăng năng suất, chất lượng sản phẩm bột lửa điện.

- Hoàn thiện quy trình lắp ráp bột lửa, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình vận hành các thiết bị mới đầu tư và công nghệ sản xuất bao bì, in để nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí chủ động trong sản xuất đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Duy trì chế độ kiểm tra chất lượng sản phẩm, phát hiện các sai sót để khắc phục kịp thời không để phát sinh các chi phí sửa chữa, thu hồi sản phẩm.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động trong sản xuất theo nhu cầu sản lượng sản phẩm, hoàn thiện chính sách lao động và tiền lương theo hướng khuyến khích người lao động tăng năng xuất, tăng giờ làm việc hữu ích để tăng tiền lương và thu nhập.

- Quản lý các khoản chi phí, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong từng công đoạn sản xuất để tiết giảm các chi phí không cần thiết.
- Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 tạo uy tín cho các sản phẩm khi tham gia thị trường. Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, điều hành.
- Tập trung điều hành sản xuất các sản phẩm vào các tháng cao điểm đầu và cuối năm để tiêu thụ được nhiều sản phẩm vào thời điểm thuận lợi.

IV/. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

- Năm 2018 HĐQT công ty đã luôn theo dõi sát sao kịp thời chỉ đạo hoạt động SXKD của công ty đảm bảo hiệu quả, ổn định đời sống việc làm cho người lao động, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các định hướng phát triển, đầu tư theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã chỉ đạo và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc tăng cường kiểm soát các khoản mục chi phí và rà soát lại các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực triển khai công tác bảo vệ môi trường, tập trung nâng cấp thiết bị sản xuất bao bì, triển khai đầu tư thiết bị sản xuất sản phẩm bột lửa mang thương hiệu của công ty.
- Các vấn đề nan giải từ nhiều năm trước đối với công ty là những khó khăn trong thu mua nguyên liệu sẽ lại là một năm khó khăn hơn khi nguồn nguyên liệu gỗ ngày càng khan hiếm và giá mua rất cao. Đây sẽ là một áp lực rất lớn trong khâu đảm bảo nguyên liệu gỗ cho sản xuất diêm.
- Sản phẩm diêm tiêu thụ ngày càng giảm dần sang dùng bột lửa cùng với đó là sự giảm dần của sản phẩm que mộc xuất khẩu khi lượng nhập khẩu của đối tác cũng ít dần.
- Sản phẩm bao bì chịu sự cạnh tranh rất mạnh về chất lượng, giá cả giữa các nhà cung cấp và hàng ngoại nhập giá rẻ.
- Bột lửa An toàn – Thống Nhất với tiêu chí chất lượng – an toàn và hướng tới cung cấp các sản phẩm có chất lượng, có uy tín và thương hiệu đã có được chỗ đứng trên thị trường.

Tuy vậy với các lợi thế về uy tín thương hiệu, hệ thống bán hàng, quan hệ đối tác và kinh nghiệm quản lý điều hành cùng các điều kiện về mặt bằng, về vốn sẽ là tiền đề để công ty nỗ lực thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018.

V/. quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hưng	Chủ tịch HĐQT - TGD
2	Bà Ngô Thị Hằng	Thành viên HĐQT
3	Ông Hoàng Tùng	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Văn Kiên	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT

b) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm HĐQT đã họp và ra 6 Nghị quyết như sau:

1. Nghị quyết số 01 ngày 25/01/2018:

Thông qua số liệu báo cáo của Ban giám đốc về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế năm 2017; Thông qua kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng thương mại phục vụ SXKD năm 2018; Dự kiến ngày tổ chức Đại hội cổ đông năm 2018 và công tác chuẩn bị Đại hội.

2. Nghị quyết số 02 ngày 16/3/2018 :

Thông qua số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2018; Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2018 dự kiến vào cuối tháng tư năm 2018; Thông qua số liệu tại các báo cáo chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội.

3. Nghị quyết số 03 ngày 06/4/2018:

Phê duyệt tài liệu Đại hội cổ đông năm 2018; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư- bổ sung thêm danh mục đầu tư để tăng cường hơn nữa việc đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chủng loại sản phẩm Bao bì.

4. Nghị quyết số 04 ngày 04/5/2018 :

Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018.

5. Nghị quyết số 05 ngày 7/8/2018:

+ Xem xét báo cáo của Phòng Kỹ thuật về việc cải tạo nâng cấp nhà kho thành phẩm. Tổng chi phí khoảng 800 triệu đồng.

6. Nghị Quyết số 6 Họp ngày 02/12/2018

+ Quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2018 như sau:

- Mệnh giá : 10.000, đồng/1 cổ phần
- Tỷ lệ cổ tức: 8% (800 đồng một cổ phần)
- Thời gian thực hiện: Tháng 1 năm 2019

2. Ban kiểm soát:

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

* Danh sách Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ
1	Bà Trương Thúy Anh	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Phạm Thị Dần	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát là hoạt động không chuyên trách, 3/3 thành viên là người lao động trong công ty, qua đó cũng thuận lợi hơn trong việc giám sát các hoạt động của Công ty. Trong năm 2018 các thành viên của BKS đã tham gia đầy đủ 4 phiên họp theo chương trình hoạt động năm và triển khai kiểm tra, giám sát theo 4 chuyên đề tập trung vào các nội dung giám sát các hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh, việc thực hiện đầu tư các hạng mục theo kế hoạch năm và tình hình tài chính của công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể, cử đại diện tham gia một số cuộc họp với HĐQT. Xây dựng kế hoạch hoạt động và nội dung các chuyên đề cần giám sát trong năm 2018 và giữa hai kỳ Đại hội.

- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội.

- Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc về phương hướng, biện pháp điều hành, hiệu quả của các biện pháp, các vấn đề còn tồn tại trong công tác điều hành hoạt động. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm theo nghị quyết Đại hội.

- Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT, việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và các nội quy, quy chế, qui định, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ.

-.Tham gia Đại hội đồng cổ đông với tư cách là cổ đông và là người giám sát tư cách đại biểu tham dự Đại hội cũng như quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 để trình Đại hội cổ đông .

- Xây dựng các báo cáo, xin ý kiến HĐQT trước khi trình Đại hội cổ đông.

- Đã thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với đơn vị được đề xuất là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

- Đánh giá hiệu quả của các hạng mục đầu tư năm 2018: đúng tiến độ, phù hợp nhu cầu sử dụng và tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Theo dõi kết quả sản xuất kinh doanh từng tháng, quý cũng như giám sát các khoản chi tiêu đúng mục đích, đúng kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách và việc bố trí, sắp xếp lại lao động làm việc tại công ty đảm bảo mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

*** Kế hoạch công tác năm 2019:**

Nhằm thực hiện tốt mục tiêu năm 2019, Ban kiểm soát đưa ra phương hướng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công như sau:

- Lên kế hoạch kiểm tra, kiểm soát theo định kỳ với từng nội dung công việc cụ thể.
- Cập nhật thường xuyên các cơ chế, chế độ chính sách pháp luật ban hành nhằm kiến nghị, áp dụng, giảm thiểu những rủi ro trong việc thực hiện.

*** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát.**

a) Quyền lợi: Tiền lương - tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát hưởng lương công việc theo quy chế tiền lương của Công ty. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát theo quyết định tại Đại Hội cổ đông.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Trong năm không có giao dịch của cổ đông nội bộ.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Trong năm không phát sinh hợp đồng hay giao dịch cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan với Công ty, các Công ty con và Công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Công ty thực hiện đúng theo nội dung Thông tư số 121/2012/TT0BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Diêm Thông Nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà HL Ngõ 82 Duy Tân - Cầu Giấy – Hà Nội - Việt Nam.

Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau: "... Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Diêm Thông Nhất tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết

thức cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn “Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất năm 2018 đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại Website: www.diemthongnhat.com.vn; đồng thời cũng được lưu trữ tại Trụ sở Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Nguyễn Hưng